

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Vân A, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 41/350 K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng;

- Anh Đồng Xuân H, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đồng Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 15-6-2012. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong công việc, cách phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Anh chị đã cố gắng níu kéo tình cảm, tìm nhiều biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân, gia đình hai bên cũng đã tác động, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả; anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị Vân A và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc Chị Vân A và anh H thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên

bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con ngày 25 tháng 4 năm 2019 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vân A và anh H có 01 con chung là cháu Đồng Xuân N, sinh ngày 20-7-2012. Nay anh, chị tự thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, anh H nhận nuôi cháu N; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Vân A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vân A và anh H thỏa thuận giao cho anh H nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của Chị Vân A và anh H về lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đồng Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vân A và anh H có 01 con chung là cháu Đồng Xuân N, sinh ngày 20-7-2012. Chị Vân A và anh H thống nhất giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vân A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà

anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0006976 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm